

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-VHNGĐ ngày 05/5/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/. Người yêu cầu: **Bà Hồ Thu H**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp HT, xã LĐ, huyện LH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Người yêu cầu: **Ông Trần Hoàng T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 583, đường TĐT, khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 29/5/2020, Tòa án tiến hành hòa giải để các ông bà đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Hồ Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hồ Nhật M (nam, sinh ngày 29/5/2017), ông Trần Hoàng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc thỏa thuận bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cháu M nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về tài sản chung: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T thuận tình ly hôn.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Hồ Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hồ Nhật M (nam, sinh ngày 29/5/2017), ông Trần Hoàng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi.

Ông Trần Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Hồ Nhật M không ai được cản trở.

1.3/. Về tài sản chung: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo Biên lai thu số 0001835 và Biên lai thu số 0001836 cùng ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Hồ Thu H và ông Trần Hoàng T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND Phường 5. TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Lý Bích Khiêm**

